

Số: 1434/TCT-PCCS
V/v: Trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2007

Kính gửi: Chi nhánh Công ty TNHH M.O.L Việt Nam

Trả lời công văn số 13/MOL ngày 12/3/2007 của Chi nhánh Công ty TNHH M.O.L Việt Nam đề nghị hướng dẫn giải quyết vướng mắc về thuế cước vận tải quốc tế bằng đường biển, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Căn cứ tính thuế cước:

Tại Điểm 1, Mục II, Thông tư số 16/1999/TT-BTC ngày 04/2/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế cước đối với hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển của các hãng vận tải nước ngoài vào Việt Nam khai thác vận tải quy định:

“Tiền cước vận chuyển làm căn cứ tính thuế là toàn bộ tiền cước thu được từ hoạt động vận chuyển hàng hoá từ cảng xếp hàng của Việt nam đến cảng cuối cùng bốc dỡ hàng hoá đó (bao gồm cả tiền cước của các lô hàng phải chuyển tải qua các cảng trung gian) và/hoặc tiền cước thu được do vận chuyển hàng hoá giữa các cảng Việt nam.

Tiền cước vận chuyển làm căn cứ tính thuế cước không bao gồm tiền cước đã tính thuế cước tại cảng Việt nam đối với chủ tàu nước ngoài và tiền cước trả cho doanh nghiệp vận tải Việt nam do đã tham gia vận chuyển hàng từ Cảng Việt nam đến một cảng trung gian.”

Căn cứ theo quy định trên, trường hợp MOL nhận vận chuyển lô hàng cho khách hàng từ Hải Phòng đi Hamburg thông qua cảng trung chuyển là Singapore nhưng do MOL không có tàu hoạt động ở chặng vận chuyển từ Hải Phòng đến Singapore nên phải thuê hãng tàu Megar Star Shipping (Singapore) để vận chuyển từ Hải Phòng đến Singapore thì căn cứ tính thuế cước không bao gồm tiền cước đã tính thuế cước tại cảng Việt nam đối với hãng tàu Megar Star Shipping (Singapore) do đã tham gia vận chuyển hàng từ Cảng Việt nam đến Singapore.

2. Đối với các khoản phụ phí:

Tại Điểm 1, Mục II, Thông tư số 16/1999/TT-BTC nêu trên quy định:
“Tiền cước vận chuyển làm căn cứ tính thuế là toàn bộ tiền cước thu được từ hoạt động vận chuyển hàng hoá từ cảng xếp hàng của Việt nam đến cảng cuối cùng bốc dỡ hàng hoá đó (bao gồm cả tiền cước của các lô hàng phải chuyển tải qua các cảng trung gian) và/hoặc tiền cước thu được do vận chuyển hàng hoá giữa các cảng Việt nam.”

Căn cứ theo quy định trên thì:

- Các loại phụ phí mà các hãng vận tải nước ngoài thu được ngoài tiền cước (các loại phụ phí này không cấu thành trong giá cước) thì không thuộc đối tượng chịu thuế cước. Các khoản phụ phí này thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính. Tổng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

- Các loại phụ phí cấu thành trong giá cước mà các hãng vận tải nước ngoài tính với khách hàng thì được tính vào doanh thu chịu thuế cước và phải nộp thuế theo quy định tại Thông tư số 16/1999/TT-BTC nêu trên.

3. Sử dụng hoá đơn, kê khai thuế cước đối với các lô hàng nhập khẩu từ nước ngoài về:

- Tại Điểm 1.1, Mục VI, Phần B, Thông tư số 120/2002/TT-BTC ngày 30/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số: 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn quy định: *"Tổ chức, cá nhân khi bán, trao đổi hàng hoá, dịch vụ phải lập hoá đơn theo quy định và giao cho khách hàng."*

Trường hợp Chi nhánh Công ty TNHH M.O.L Việt Nam không cung cấp hàng hoá dịch vụ nhưng phát hành hoá đơn để thu hộ hãng tàu MOL tiền cước của một số hàng nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam là không đúng quy định trên và bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sử dụng hoá đơn chứng từ theo quy định tại Thông tư số 120/2002/TT-BTC nêu trên.

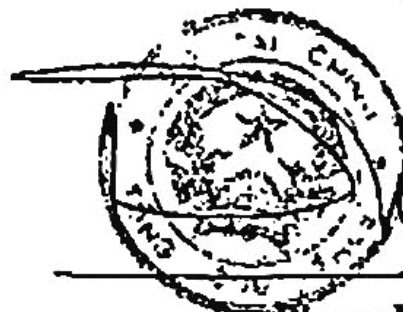
- Các hãng vận tải nước ngoài thực hiện vận chuyển hàng hoá từ nước ngoài về Việt Nam không thuộc đối tượng nộp thuế cước theo quy định tại Thông tư số 16/1999/TT-BTC nêu trên, do đó Chi nhánh Công ty TNHH M.O.L Việt Nam không phải kê khai, nộp thuế cước cho các lô hàng nhập khẩu từ nước ngoài về Việt Nam.

Tổng cục Thuế trả lời đề Chi nhánh Công ty TNHH M.O.L Việt Nam biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vết Phấn chế;
- Lưu: VT, PCCS (3b).

**KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Duy Khương